

LUẬN HIỂN DƯƠNG THÁNH GIÁO QUYỂN 10

PHẨM 2: THÂU NHIẾP NGHĨA TỊNH (Phần 6)

Lại nữa, luận chấp cái hết sức nhỏ là thường trụ. Nay tôi hỏi ông, ông nghĩ sao thì đáp vậy, sau khi quán xét rồi, ông mới chấp cái hết sức nhỏ là thường trụ hay không có quán xét mà chấp thường trụ?

Nếu không quán xét mà chấp, Cũng thế là xa rời tuệ quán sát mà cố định chấp là thường trụ, không hợp lý. Còn nếu bảo là đã quán sát rồi mới chấp thường trụ thì trái với các lượng, không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Các tính chất hết sức nhỏ là do nó quá nhỏ nên chấp là thường, hay là tướng của cái hết sức nhỏ ấy, khác với vật thể quá to nên chấp cái hết sức nhỏ là thường?

Nếu do nó quá nhỏ thì khi nó tan rã, tổn giảm, tính chất nó yếu kém đi, thế mà bảo là thường thì không hợp lý.

Nếu bảo tướng của cái hết sức nhỏ là tướng khác lạ, thì nó vượt qua tướng của đất nước gió lửa, vì nó khác với chủng loại này mà nói có thể sinh ra quả kia thì không hợp lý. Hơn nữa, các hết sức nhỏ ấy, nó cũng không có tướng mạo khác có thể được, nên không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Từ các thứ hết sức nhỏ mà các vật to phát sinh, tướng của vật to này giống hay khác với tướng của nó?

Nếu nói là không khác tướng thì ý ông nghĩ thế nào? Là từ chỗ cái hết sức nhỏ tan lìa mà vật to phát sinh hay vật to phát sinh từ chỗ nhóm họp?

- Nếu nói vật to phát sinh từ chỗ tan lìa của cái hết sức nhỏ thì đáng lẽ quả sinh ra bất cứ lúc nào. Như vậy thì đưa đến việc không có sự quyết định về nhân quả.

- Nếu nói vật to phát sinh từ chỗ nhóm họp của cái hết sức nhỏ thì ý ông nghĩ sao? Lúc vật to sinh từ cái hết sức nhỏ kia, nó không bước qua dung lượng của hình chất hết sức nhỏ, hay có bước qua?

- Nếu nói nó không bước qua dung lượng ấy thì từ chất vật bị chia

sinh ra hình chất vật có tính chất bị chia là không hợp lý.

- Nếu nói nó không bước qua dung lượng ấy thì thể của cái hết sức nhỏ đó, không còn phần nhỏ nữa, không thể phân chia được nữa mà cho vật to từ đó sinh ra là thường, điều ấy không đúng lý.

- Nếu ông lại nói có những cái hết sức nhỏ trước đây vốn là không có, nhưng nay nó mới phát sinh, rồi chấp cái hết sức nhỏ ấy là thường, thì vẫn không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Các vật hết sức nhỏ kia nó làm ra vật to, thì nó làm dưới dạng hạt giống hay dưới dạng thợ gốm?

- Nếu ông nói làm ra dưới dạng hạt giống thì các loại này phải theo cái thể của hạt giống là vô thường.

- Nếu ông nói làm ra dưới dạng thợ gốm thì các thứ hết sức nhỏ kia, lẽ ra chúng phải có suy nghĩ như thợ gốm.

- Nếu ông nói làm ra không không như hạt giống, không như thợ gốm thì đó chỉ là thí dụ na ná, không thể nắm bắt được, không hợp lý.

Lại nữa, ý ông nghĩ sao? Các vật bên ngoài phát sinh là do hữu tình hay không do hữu tình?

- Nếu nói do hữu tình thì vật to bên ngoài ấy bởi hữu tình sinh ra, nhưng nó tựa vào vật nhỏ chứ không phải hữu tình, nên là không hợp lý, vậy ai là người có khả năng chế ngự công năng của vật to ấy?

- Nếu ông nói không do hữu tình thì từ chỗ không tác dụng mà vật bên ngoài sinh thì không hợp lý.

Như vậy, là tùy theo ý niệm về các uẩn và chúng sinh từ một cảnh giới mà tất cả thức trôi lăn mãi không dứt, bởi tướng và thợ đối khác và không đối khác mà người cố chấp lập luận mà cho rằng mé trước và mé sau đều là luận thường trụ. Điều ấy không hợp lý.

Lại do quán xét hay không quán xét, bởi cộng tướng hay tự tướng, bởi tạo tác, bởi chủng tánh có tác dụng nên lập luận cái hết sức nhỏ là thường. Điều ấy không hợp lý. Từ đó, người lập luận chấp thường là không nói đúng như lý.

Lại nữa, nay tôi sẽ nói tướng thường trụ là tướng ấy không đối khác bất cứ lúc nào, là tướng không đối khác của tất cả các thứ, là tướng tự nhiên không đối khác, là tướng không đối khác, dù bị cái khác tác động. Lại nữa, tướng ấy bất sinh, nên biết đó là tướng thường trụ.

- Về lập luận chấp tất cả đều do nhân đời trước làm ra, là như có người, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn phát sinh kiến chấp như vậy rồi họ lập luận như vậy, như trong kinh nói rộng. Họ bảo các khổ não mà các người đang chịu trong đời, đều là do nhân đời trước đã làm, nghĩa là

do nhân ác đời trước. Nhưng nghiệp cũ ấy, bỏ đi được là do siêng năng thực hành các khổ hạnh trên thân mình ở hiện tại. Còn nghiệp mới hiện tại là không gây nhân tổn hại, không gây nghiệp bất thiện. Cho nên về sau không còn hữu lậu, nghĩa là một bề nhắm tới tánh lành, cho nên cho rằng về sau là vô lậu. Từ vô lậu mà hết các nghiệp, hết nghiệp ác. Vì hết nghiệp nên hết khổ, tức là những khổ sinh ra từ nhân đời trước và sự chiêu cảm phương tiện pháp bấy giờ. Do hết khổ nên tới được bờ mé cuối cùng của hết khổ, là tới được chỗ hết khổ ngay trong đời sống này. Lối chấp ấy là của phái ngoại đạo vô hệ.

Hỏi: Vì sao các ngoại đạo kia sinh ra kiến chấp rồi lập luận như vậy?

Đáp: Giáo và lý. Về giáo thì như trước đã nói, còn lý như có người

do suy tư tìm kiếm, vì tính quán xét, như trước nói rộng. Họ chấp là do thấy công dụng của các việc làm trong đời sống hiện tại, không đưa đến quyết định. Vì sao? Vì họ thấy trên thế gian biết bao kẻ sống bằng phương cách chân chính trọn vẹn, nhưng lại chịu khổ. Trong khi đó, những kẻ khác sống bằng phương cách tà vạy hoàn toàn nhưng họ lại được sung sướng. Họ nghĩ rằng.

- Nếu cho rằng nhân khổ chính là do công dụng của những việc làm trong đời sống hiện tại, hiểu vậy là trái ngược, nhưng do họ chấp cho là không trái ngược, cho nên họ mới bảo tất cả đều từ nhân là việc làm đời trước. Vì lý ấy, họ sinh kiến chấp và lập luận như vậy.

Nay, phải hỏi họ ý họ muốn điều gì? Các khổ gây ra phương cách sống hiện tại là có gốc từ việc làm đời trước hay gốc từ phương cách sống hiện tại?

- Nếu bảo gốc khổ là do việc làm đời trước thì như ông ở trước đã nói nhờ siêng năng tu tập mà trút bỏ nghiệp cũ, còn nghiệp mới hiện tại là không gây nhân tổn hại, về sau, không còn hữu lậu, cho đến nói rộng, v.v... điều ấy không hợp lý.

- Nếu bảo gốc khổ là bởi phương cách sống hiện tại, thì như ông ở trước đã nói tất cả khổ mà ai nấy đang chịu trên thế gian là đều do nhân của việc làm đời trước, điều không hợp lý. Như vậy bảo khổ là ngay phương cách sống hiện tại, tất cả đều không hợp lý, cho nên lập luận này không đúng như chân đế nói.

Lại nữa, tôi sẽ nói về tướng nhân như thật là có những khổ chủ dùng nhân là việc làm đời trước mà giải thích, như có người, vì sức nghiệp tăng mạnh nên họ phải đọa vào đường ác, hoặc có người đầu thai vào nhà nghèo hèn mọn, hoặc có những khổ não phát sinh từ nhiều

nhân phức tạp, như có người thờ vua bất chính là nhân, nên không đạt an vui mà trái lại còn chịu khổ. Cũng như việc thờ vua vừa nói, người ta còn theo những nghề buôn bán, ăn nói, v.v... làm nghề nông, làm ăn cướp, hoặc làm những việc tổn hại đến các người. Nếu ai có phước thì hưởng giàu sang, ai vô phước thì dù cố gắng bao nhiêu vẫn không đạt kết quả mong muốn. Hoặc có những cách sống quá quen, do việc làm hiện tại làm nhân mà đưa đến kết quả, như mới gây ra đã dẫn đến nghiệp nhân hữu lậu khác. Hoặc được nghe chánh pháp, ngay trong pháp được giác ngộ. Hoặc lại phát khởi con đường oai nghi. Hoặc lại tu học những nghề nghiệp khéo léo. Các loại cũng thế, hoàn toàn chỉ là nhân của công dụng phương tiện hiện tại.

Luận chấp về người làm được tự tại là như có hạng người, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn khởi lên kiến chấp như vậy, rồi lập luận như vậy: Tất cả các quả báo đau khổ mà ai nấy đang chịu trên thế gian này thì tất cả, hoặc do tự tại biến hóa ra, làm nhân, hay những kẻ khác biến hóa làm nhân. Những lối lập luận kiểu ấy, gọi là tự tại, v.v... và họ luận chấp từ chỗ bất bình đẳng mà có lối chấp như vậy.

Hỏi: Vì sao mà các ngoại đạo kia khởi kiến chấp như vậy và lập luận như vậy?

Đáp: Do giáo và lý. Giáo thì như trước nói. Còn lý là như có người do suy nghĩ tìm tòi, xem xét, như trước nói rộng. Còn những ngoại đạo kia, họ thấy trong quả có nhân, các người trong thế gian này không thể tùy ý chuyển nghiệp mình. Do vậy ngoại đạo kia mới sinh kiến chấp này. Vì sao? Vì hiện thấy hữu tình ở thế gian, các người đối với nhân hiện tại, muốn tu tập nghiệp thanh tịnh nhưng vì không thỏa mãn bản tâm, trở lại làm điều ác. Đến khi sắp đón nhận kết quả của nhân ấy thì họ lại nguyện sinh về đường lành, cũng không vừa lòng, nên trái lại, rơi vào đường ác. Có người, ý muốn hưởng vui sướng nhưng không toại nguyện, trái lại phải gánh chịu khổ não. Do thấy như vậy, nên ngoại đạo kia mới nghĩ rằng: Tất cả các vật trong thế gian phải có người làm ra. Sự sinh ra và biến hóa là cha của muôn vật. Đó là trời Tự tại, hoặc là người khác.

Nay, sẽ hỏi ngoại đạo kia, Kệ rằng:

Công năng vô thể tánh.

Nhiếp, không nhiếp, trái nhau.

Có dụng và vô dụng.

Là nhân thành lỗi.

Luận chép: Ông muốn những điều gì? Là nhân công năng biến

hóa của trời Tự tại làm công dụng? Hay phương tiện nghiệp là nhân hay không phải nhân?

- Nếu dùng phương tiện nghiệp làm nhân thì chỉ có tác dụng công năng và phương tiện nghiệp này làm nhân, chứ chẳng phải thế gian khác làm nhân, điều ấy không hợp lý.

- Nếu vô nhân thì chỉ có công năng này là không có nhân, chứ không phải vật khác trong thế gian, vậy nên không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Trời Đại Tự tại này là thuộc về vào hay không thuộc về thế gian?

- Nếu ông cho rằng họ là người còn thuộc về thế gian thì trời Đại Tự tại ấy cùng loại với thế gian. Cùng là thế gian mà lại có thể làm phát sinh các thứ khắp thế gian là không hợp lý.

- Nếu ông cho rằng họ là người không thuộc về thế gian tức là đã giải thoát. Đã giải thoát mà lại nói là có thể làm sinh các thứ trong thế gian là không hợp lý.

Lại nữa, ý ông muốn điều gì? Vì cần dùng mà biến sinh ra thế giới hay không cần dùng?

- Nếu do cần dùng thì đối với thế gian cái cần dùng là không cần tự tại. Thế mà nói có Đức Tự tại đối với thế gian là không hợp lý.

- Nếu không cần dùng thì không có chỗ cần dùng, vậy tạo ra thế gian là làm gì? Nên không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Các vật được sinh ra đây là chỉ là trời Đại Tự tại làm nhân hay cũng lấy nhân từ các chỗ khác?

- Nếu chỉ có trời Đại Tự tại làm nhân thì khi có Đại Tự tại là khi đó có sinh ra, và khi sinh ra là ngay lúc đó có Đại Tự tại, mà nói ông ta là nhân sinh ra là không hợp lý.

- Nếu cho rằng cũng lấy nhân từ các chỗ khác thì đây chỉ lấy dục lạc làm nhân, và ngoài dục lạc còn có nhân khác.

- Nếu chỉ lấy dục lạc làm nhân, thì dục lạc này chỉ lấy trời Đại Tự tại làm nhân hay nó còn lấy nhân từ chỗ khác?

- Nếu chỉ lấy trời Đại Tự tại làm nhân thì nếu khi có Đại Tự tại thì lúc ấy có ngay dục lạc. Ngược lại, khi có dục lạc thì ngay khi đó có Đại Tự tại, vậy là phải thường sinh ra từ vô thủy. Điều ấy cũng không hợp lý.

- Nếu cho rằng cũng lấy nhân từ chỗ khác thì nhân ấy là không thể nắm bắt được, không hợp lý.

Lại nữa, những dục vọng kia là không tự tại, thế mà bảo các vật trong thế gian này là có tự tại, là không hợp lý.

Như vậy, là do công năng thuộc về hay không thuộc về, có công dụng hay không công dụng, tính chất của nhân ấy đều không hợp lý. Cho nên lối lập luận ấy không đúng lý.

Lập luận chấp vào việc gây hại cho là chánh pháp: như có người, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn khởi lên kiến chấp như vậy, lập luận như vậy: Cái hại sinh mạng, trước là chú thuật trong đền thờ. Nếu ai thường cúng tế, nếu kẻ nào bị người khác hại, hoặc các bạn giúp đỡ thì tất cả những người ấy đều được sinh lên cõi trời.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo ấy sinh khởi kiến chấp như vậy, lập luận như vậy?

Đáp: Lối chấp ấy là trái với lý luận, nó phát sinh là do sự gạc gắm đua nịnh. Nó được lập ra không do quán xét đạo lý mà là sự khởi lên của thời kỳ cạnh tranh ở kiếp xấu ác. Các Bà-la-môn thì đi ngược lại và vượt qua pháp luật của Bà-la-môn xưa kia. Họ khởi lên kiến chấp sai lầm với mục đích là được ăn thịt súc vật.

Lại nữa, cũng nên hỏi những ngoại đạo ấy, họ còn muốn điều gì? Phương pháp chú thuật này là tự thể của pháp hay tự thể của phi pháp?

- Nếu nó là tự thể của pháp thì ngoài sát sinh, không cảm được quả mà mình yêu thích. Nếu thay đổi phi pháp kia thành chánh pháp thì không hợp lý.

- Nếu là tự thể của phi pháp thì chính mình là kết quả của pháp không yêu thích, thế mà muốn thay đổi kết quả của pháp không yêu thích khác, ấy là không hợp lý.

Như vậy là đã phá rồi, lại có lời bào chữa: Các sự thâm độc trên thế gian này đều thuộc về chú thuật, nên không thể bị hại. Nên biết: Phương pháp chú thuật này, cũng giống như vậy.

Nay nên hỏi các ngoại đạo kia: Ông muốn điều gì? Phương pháp chú thuật của ông có khả năng làm dứt các độc hại bên ngoài, vậy nó có khả năng dứt trừ tham sân si bên trong hay không?

- Nếu có khả năng dứt trừ được tham sân si thì bất cứ ở đâu và khi nào cũng không có một người dứt trừ được tham sân si, điều ấy không hợp lý.

- Nếu không thể dứt trừ được thì ông vừa nói là: Phương pháp chú thuật có khả năng dứt trừ các độc hại bên ngoài, thì cũng có thể dứt trừ nghiệp nhân phi pháp, cũng không hợp lý.

Lại nữa, ông còn muốn điều gì? Phương pháp chú thuật này là phổ biến cho tất cả hay không phổ biến?

- Nếu bảo là phổ biến thì những người thân mà mình yêu mến không cần phải tế lễ trước, vậy là không hợp lý.

- Nếu bảo là không phổ biến thì công năng của chú thuật này chẳng có gì chắc chắn, nên không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Công năng của chú thuật này là chỉ thay đổi nhân hay cũng thay đổi cả quả?

- Nếu nó chỉ thay đổi nhân, chẳng thay đổi quả thì không hợp lý.

- Nếu nó cũng thay đổi quả thì có thể biến con dê thành sắc đẹp đáng yêu, nhưng sau khi bỏ thân dê rồi mới nhận lấy thân trời, là không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Người đặt ra chú thuật là người có năng lực và có lòng thương hay không?

- Nếu bảo là có thì xả bỏ việc sát sanh, không thể khiến họ sinh lên cõi là không hợp lý.

- Nếu bảo là không thì người đặt ra chú thuật ấy vẫn còn có thể giải thích, cũng không hợp lý.

Do nhân như vậy, bởi thí dụ, bởi không chắc chắn, vì đối với quả nó không có công năng cho nên chú thuật ấy không hợp lý. Cho nên lối lập luận này không đúng như lý nói.

Lại nữa, nay tôi nói về tướng phi pháp là mình gây tổn hại cho kẻ khác mà không tự sửa đổi lầm lỗi ở hiện tại thì gọi đó là phi pháp. Lại, nghiệp của người tu đạo là biết nghiệp này sẽ không bị chiêu cảm quả tham ái. Lại, nếu nghiệp của bậc Nhất Thiết Trí mà nói chắc chắn là bất thiện, nghiệp chính mình không muốn làm, nghiệp nhiễm do tâm khởi, nghiệp phải đợi tà thuật mới có hiệu nghiệm đầy đủ, nghiệp tự tánh nó vô ký... Các nghiệp nhân như vậy đều là tướng phi pháp.

- Luận về có biên vực, không biên vực: như có người hoặc Sa-môn, Bà-la-môn nương vào các tĩn lực thế gian, rồi họ nghĩ thế gian đang ở đây là có bờ mé hay không có bờ mé, cùng với ý nghĩ hay không cùng với ý nghĩ, như trong kinh nói rộng, nên họ sinh ra kiến chấp như vậy rồi lập luận như vậy: Thế gian có bờ mé và thế gian không có bờ mé, thế gian vừa có bờ mé, vừa không có bờ mé, thế gian không phải có bờ mé, chẳng phải không có bờ mé. Nên biết, vấn đề này nói về nhân duyên và chủ thể chấp.

Trong đây, nếu căn cứ vào lúc rạch đường biên giới để tìm ranh giới cho cõi thế gian, nếu nhớ đến kiếp hoại, thì sinh ra ý nghĩ có bờ mé đối với thế gian. Nếu nhớ đến kiếp thành thì khởi ra ý nghĩ không bờ mé đối với cõi thế gian. Còn như y cứ vào phương hướng, khu vực,

chu vi rộng để tìm ranh giới cõi thế gian thì bên dưới là không vượt qua ngục Vô gián, bên trên thì không vượt qua tính lữ thứ tư, tựa vào tất cả chỗ thì vẫn không tìm được bờ mé, đối với nơi thì nảy ra ý niệm không bờ mé. Đối trị với lối chấp này, căn cứ vào văn nghĩa khác không sai khác thì sinh ý niệm chẳng có bờ mé, chẳng phải không có bờ mé, đối với cõi thế gian.

Nay, nên hỏi ngoại đạo kia: Ông muốn điều gì? Từ kiếp hoại trước kia đến nay, lại có thế gian sinh khởi hay không?

- Nếu ông cho là có thì ông chấp thế gian có bờ mé, là không hợp lý.

- Nếu ông cho là không thì nay ông nương vào thế gian này, rồi chấp vào ý nghĩ bờ mé, ấy là không hợp lý.

Như vậy, thế gian này từ xưa nay đã có, từ xưa nay là không, đều không hợp lý. Cho nên luận chấp này là không nói đúng như lý.

Luận chấp về không ngã ngũ, gây rối loạn: là bốn thứ ngoại đạo chấp không ngã ngũ gây rối loạn, như trong kinh nói rộng. Nên biết, nếu có người đến hỏi họ Thế nào là thiện và bất thiện theo thế gian, hay hỏi về khổ tập diệt đạo theo xuất thế gian thì lúc bấy giờ ngoại đạo kia tự xưng là: Ta là Bất tử, loạn giả. Tùy nơi chốn, căn cứ vào tịnh thiên bất tử không rối loạn mà hỏi họ thì liền theo lời hỏi người ta, họ trả lời bằng lối gây rối loạn, hoặc mượn việc khác để né tránh hoặc chỉ theo câu hỏi, lấy lời lẽ đối khác.

Trong đây thứ nhất là bất tử loạn giả là giác mà chưa khai ngộ. Hạng thứ hai là từ nơi pháp mà mình chứng ngộ sinh kiêu ngạo. Hạng thứ ba là giác đã khai ngộ mà chưa chắc chắn. Hạng thứ tư là yếu kém ngu, chậm lụt.

Lại nữa, hạng thứ nhất thì sợ sệt, nói dối, làm cho người khác sợ hãi, biết họ ngu chậm lụt, trả lời lập lờ, nói ta không biết điều ấy. Hạng thứ hai thì đối với pháp mình chứng, chưa thoát khỏi lo sợ, họ sợ người khác hỏi, từ đó họ run sợ, nói dối, run sợ với tà kiến, nói mù mờ là ta đã chứng. Hạng thứ ba run sợ tà kiến, run sợ nói dối, run sợ khi có ai hỏi nên nói mù mờ: Ta không quyết chắc.

Như vậy, ba hạng người này họ dùng lời lẽ gây rối loạn bằng cách nương gá vào những chuyện khác. Hạng thứ tư là chỉ run sợ ai hỏi, đối với thế gian và xuất thế gian, họ đều mù tịt. Đối với chữ nghĩa ở đời cũng không biết rành, nói năng mù mờ: Ta là người ngu độn, các việc ta đều không rõ, chỉ biết hỏi ngược lại ai hỏi, rồi tùy lời lẽ họ mà thay đổi, gây rối loạn cho người ta. Đó là lý do sinh bản hạng chấp, phát khởi

nhân duyên và năng chấp trước.

Phá các chấp ấy đều như kinh nói, là do ngoại đạo ấy thường run sợ, rồi dựa vào những kiến chấp ấy. Nếu ai đến hỏi thì liền dùng lời đua nịnh quanh co mà gây rối loạn cho người ta. Nên biết, những kiến chấp đó, là thuộc về ác kiến, cho nên lối lập luận ấy là không đúng lý.

- Lập luận kiến chấp về không có nguyên nhân là họ nương vào tính lự và suy nghĩ sai lầm lập ra hai thứ, như trong kinh nói rộng, nên biết.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo kia từ suy nghĩ sai lầm rồi có những kiến chấp và lập luận như vậy: Ta và thế gian này sinh ra không có nhân nào cả?

Đáp: Nói lược: Trước cái biết của họ không nối tiếp và biết bao việc bên trong bên ngoài khác nhau. Từ đó sinh ra các thứ. Hoặc có lúc thấy các nhân duyên là không, không quả báo, nghĩa là họ thấy thế gian không có nhân duyên, hoặc bỗng nhiên gió to khởi lên, chỉ trong chốc lát lại vắng lặng. Hoặc có lúc thấy sông gây lũ lụt tràn bờ rồi lại khô cạn như không có gì. Hoặc có lúc chợt thấy cây trái sum suê rồi sau đó rơi rụng điều tàn cả. Bởi lý do ấy, mà họ khởi lên kiến chấp vô nhân, lập luận vô nhân.

Nay, nên hỏi họ: Trước đây ông dựa vào ý nghĩ là nghĩ về vô thể hay nghĩ về chính mình?

- Nếu nghĩ về vô thể thì pháp vô thể ấy ông chưa hề làm quen với nó, chưa từng biết qua mà lại có thể nghĩ về nó thì không hợp lý.

- Nếu nghĩ về chính mình rồi chấp là: ta trước không có, sau bỗng nhiên sinh ra là không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Các vật sinh ra từ trong đến ngoài trên thế gian này là bỗng nhiên mà có, không có nguyên nhân hay có nguyên nhân?

- Nếu chúng không có nguyên nhân thì các vật bỗng nhiên sinh thì phải bỗng nhiên mất là điều không hợp lý.

- Nếu chúng có nguyên nhân thì sao ông chấp rằng: Ta và thế gian này sinh ra không từ nhân nào cả, là không hợp lý.

Như vậy, nghĩ về vô thể, nghĩ về chính mình rồi cho rằng các vật trong ngoài với các thứ khác nhau đều không có nhân mà sinh ra, các thứ khác nhau ấy là do nhân duyên của chúng, là không hợp lý, nên lối lập luận này là không đúng như lý.

- Luận về đoạn kiến: như có người hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, sinh ra kiến chấp cũng thế rồi lập luận cũng thế, cho đến nói ta có tám thân

thô được tạo do bốn đại vẫn được giữ gìn chưa bao giờ hư mất. Bấy giờ nó bị bệnh, bị ung thư, bị tên bắn thì họ nói: khi ta chết thì không còn gì nữa hết. Ấy là khéo cắt đứt các trói buộc ở cõi Dục, các trói buộc của các tầng trời cõi Sắc, các trói buộc của các tầng trời Vô sắc thuộc về Không xứ cho đến Phi tưởng, Phi phi tưởng xứ, như trong kinh nói rộng. Đó là bảy kiến chấp đoạn, luận giả chấp như vậy.

Hỏi: Vì sao các ngoại đạo kia sinh kiến chấp như vậy? Rồi lập luận như vậy.

Đáp: Do giáo và lý. Giáo thì như trước đã nêu. Còn lý thì như có người do suy nghĩ tìm tòi, do tính quán sát, như trước đã nói rộng. Họ nghĩ như thế, là nếu sau khi ta chết mà còn có thân thì không cần tác nghiệp vẫn có quả dị thực. Nếu thể tính của ngã mãi mãi là không thì cũng không có nghiệp quả nào để phải chịu. Như vậy, xét hai lối lập luận ấy, thấy nó không đứng vững. Cho nên sinh ra kiến chấp kiểu ấy, lập luận như vậy: Sau khi ta chết thì mất hẳn, không còn gì nữa, như ngói đá một khi bể tan rồi thì không ghép lại được. Lối lập luận của họ là thế, nên biết.

Nay, nên hỏi họ: Ông muốn điều gì? Đoạn diệt ấy là uẩn hay ngã?

- Nếu nói uẩn đoạn diệt thì thể của uẩn là vô thường, nhân quả xoay vần sinh mãi không dứt mà bảo là đoạn diệt là không hợp lý.

- Nếu nói ngã đoạn diệt thì trước đây ông nói: Thân này được tạo nên do bốn đại sắc thô, rồi mắc bệnh ung thư, tên bắn cho tới trói buộc, trói buộc các tầng trời cõi Sắc, cõi Vô sắc thuộc về Không xứ, cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, là không hợp lý. Như vậy, dù uẩn diệt hay ngã đoạn diệt đều không đúng lý. Cho nên lối lập luận là nói không như lý.

- Luận chấp không: như có người hoặc Sa-môn, Bà-la-môn sinh kiến chấp như vậy rồi lập luận như vậy: Là không có việc bố thí cho ai, không có việc thương mến nuôi dưỡng, không có việc cúng tế thờ phụng, nói rộng, cho đến không có A-la-hán thật trên thế gian này. Từ đó, họ sinh kiến chấp như vậy, lập luận như vậy là tất cả tướng, thể của các pháp đều là không.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo kia sinh kiến chấp như vậy rồi lập luận như vậy?

Đáp: Vì giáo và lý. Giáo thì như trước đã nêu. Còn lý thì như người có tính suy nghĩ tìm tòi, do sự quán xét, như trước có nói

rộng. Lại họ nương vào tính lự thế gian, họ thấy trên đời này có những người

làm việc bố thí một đời, làm mãi không ngớt, nhưng sau khi chết, người ấy sinh vào nhà nghèo thiếu hèn kém. Các ngoại đạo nghĩ rằng: Nhất định không bố thí cho ai, không thương mến nuôi dưỡng, không cúng tế thờ phụng gì cả. Lại nữa, họ thấy có người, một đời làm những chuyện quá tốt đẹp, hoặc người khác làm những chuyện gian ác, nhưng rồi thấy những người ấy sau khi chết bị đọa vào đường ác, vào cõi Na-lạc-ca, hoặc là sinh lên cõi trời, sinh lên cõi vui sướng nhà trời. Họ nghĩ : Chắc chắn là không có việc gì tốt và việc gì xấu, cũng không có hai thứ nghiệp dị thực của việc làm tốt và việc làm xấu.

Lại nữa, họ còn thấy một người dòng Sát-đế-lị sau khi chết, sinh vào dòng Bà-la-môn, Phệ-xá, Thú-đạt-la. Hoặc Bà-la-môn sau khi chết, sinh vào dòng họ Sát-đế-lị, Phệ-xá, Thú-đạt-la. Người có dòng Phệ-xá, Thú-đạt-la sau khi chết cũng vậy. Họ nghĩ: Chắc chắn không có dòng họ Sát-đế-lị từ thế gian khác đến trong dòng dõi Sát-đế-lị ở đời này, cũng không có dòng dõi Sát-đế-lị ở thế gian này sanh đến dòng Sát-đế-lị cõi khác.

Lại nữa, họ thấy những người tu hành lìa dục sinh xuống cõi thấp. Lại thấy người mẹ sau khi chết sinh làm con gái. Con gái sau khi chết lại làm mẹ. Cha chết làm con, con lại làm cha. Họ thấy cha mẹ không có biên giới rạch ròi, họ nghĩ rằng: Trên đời này, chắc chắn không có cha không có mẹ. Hoặc họ lại thấy thân người sau khi chết thì người ấy sinh lên trời Vô tướng, hoặc sinh vào cõi Vô sắc, hoặc nhập Niết-bàn. Đi kiếm nơi người kia sinh về, không thấy nơi họ sinh, không thể biết được. Hoặc đối với thân sinh khởi tăng thượng mạn A-la-hán rồi, khi sắp chết, tự thấy tướng sinh, bèn nghĩ: Trên đời này, chắc chắn không có A-la-hán thật. Nói rộng như vậy.

Hỏi: Lại vì sao khiến họ sinh kiến như vậy rồi lập luận như vậy?

Nói rằng: Không có thể tướng các pháp.

Đáp: Do Như lai giảng nói rất sâu mầu trong kinh, hay nói pháp gần như sâu xa bằng lìa bỏ lời nói, không thể thấy biết sáng tỏ như thật. Lại đối với việc an lập tướng các pháp, bởi suy nghĩ không đúng lý, cho nên họ sinh kiến chấp không, rồi nghĩ: Chắc chắn không có thể, tướng của các pháp.

Nay nên hỏi họ: Ông muốn điều gì? Là có nghiệp báo phải chịu trong kiếp này và có nghiệp báo phải chịu trong đời sau, hay là tất cả chỉ chịu quả báo ngay trong kiếp này thôi?

- Nếu có hai thứ như ông ở trước đã nói là không bố thí cho ai, không thương mến nuôi dưỡng, không cúng tế thờ phụng gì cả, không có việc

làm tốt, không có việc làm xấu, không có nghiệp dị thực của việc làm tốt, việc làm xấu, không có thế gian này, không có thế gian khác, như vậy là không hợp lý.

- Nếu nói không có quả báo phải chịu ở đời sau, các người gây ra các thứ việc là tịnh, bất tịnh, sau khi chết, những người ấy, họ sinh ra liền chịu tất cả nghiệp báo dị thực của tịnh và bất tịnh là không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Trên đời ai cũng từ hạt giống và thai mẹ sinh ra. Bào thai, hạt giống, đó là cha mẹ hay không phải cha mẹ?

- Nếu nói là cha mẹ nhưng ông lại nói là không cha, không mẹ là không hợp lý.

- Nếu nói không phải cha mẹ, nhưng con người sinh ra từ bào thai và hạt giống kia mà nói là không phải cha mẹ thì không hợp lý. Nếu khi làm cha, mẹ lúc ấy không còn là con trai con gái. Khi còn là con trai, con gái thì lúc ấy chưa phải là mẹ, điều ấy cũng không nhất định có lỗi.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Có những chúng sinh sinh vào nơi kia, bằng mắt trời là thấy hay không thấy?

- Nếu nói là có thấy thì như ông đã nói là không có chúng sinh hóa sinh, là không hợp lý.

- Nếu nói là không thấy thì là bác bỏ không có người gỡ mình ra khỏi tướng cõi Dục, ra khỏi dục cõi Sắc, ra khỏi dục của ba cõi, ấy là không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Ông có sinh ý kiêu ngạo đối với tính A-la-hán hay không?

- Nếu nói là có thì như ông nói không có A-la-hán chân thật trên thế gian này, là không hợp lý.

- Nếu nói không thì đó là ông suy nghĩ trái ngược không chân chánh mới tự xưng là A-la-hán, đây lẽ ra cũng là A-la-hán chân thật, là không hợp lý.

Lại nữa, nên hỏi ngoại đạo kia rằng ông muốn điều gì? Tướng pháp viên thành thật, tướng pháp y tha khởi, tướng pháp biến kế sở chấp có hay không?

- Nếu nói có: như ông nói không có thể tướng của tất cả các pháp, thì không hợp lý.

- Nếu nói không thì lẽ ra không điên đảo, nên pháp mà ông chấp cũng không có tạp nhiễm và không có thanh tịnh, điều ấy không hợp lý.

Như vậy, việc đời sau phải chịu quả báo, đâu không quyết định?

Có chỗ sinh, có tăng thượng mạn, có ba thứ tướng, đều không hợp lý. Cho nên lập luận này nói không như lý.

Lập luận sai lầm cho là tối thắng là như có người hoặc Sa-môn, Bà-la-môn sinh kiến chấp như vậy rồi lập luận như vậy: Bà-la-môn là chủng loại tối thắng. Sát-đế-lị, v.v... là chủng loại thấp hèn. Bà-la-môn thuộc loại da trắng, còn các chủng loại khác là da đen. Bà-la-môn mới được trong sạch, còn các chủng loại khác thì không trong sạch. Các Bà-la-môn là con của Phạm Vương, được sinh ra từ miệng. Phạm vương sinh ra và biến hóa ra. Con cháu của Phạm Vương là đấu tranh cướp giết. Các Bà-la-môn sinh chấp như vậy.

Hỏi: Vì sao Bà-la-môn lại sinh kiến chấp như vậy, rồi lập luận như vậy?

Đáp: Do giáo và lý. Giáo thì như trước đã nêu. Còn lý là như có người do tính suy nghĩ tìm tòi, do tính quán xét, như trước có nói rộng. Vì họ thấy trên thế gian này, các Bà-la-môn chân chính, đầy đủ giới hạnh, rồi họ ham danh lợi và ham được cung kính, nên họ chấp như vậy.

Nay, nên hỏi Bà-la-môn kia: Ông muốn điều gì? Chỉ những giống người khác là do mẹ sanh ra, Bà-la-môn có phải cũng như thế chăng?

- Nếu chỉ giống người khác mới do mẹ sinh ra thì trong thế gian này, thấy các Bà-la-môn đều do mẹ sinh ra, đó là một chuyện thật, nhưng ông lại nói xấu chê bai việc ấy là không hợp lý.

- Nếu nói Bà-la-môn cũng do mẹ sinh ra thì trước, ông bảo Bà-la-môn là chủng loại tối thắng. Còn chủng loại Sát-đế-lị trở xuống đều là chủng loại hèn mọn. Vậy thì không hợp lý. Từ mẹ sinh ra rồi tạo nghiệp lành, nghiệp không lành, làm việc ác cho thân, ngữ, ý cũng như tạo việc tốt cho thân, ngữ, ý ngay trong đời này chịu quả báo không tốt. Nếu chịu quả báo không tốt, nhưng rồi người ấy đời sau đọa vào đường ác, đường lành hoặc ba chỗ hiện tiền. Họ nhập vào thai mẹ do nơi này nơi khác, do việc này việc khác, rồi được sinh ra hoặc nhằm chỗ có nghề nghiệp khéo léo, hoặc nhằm nơi làm nghề lành, hoặc thiện hay bất thiện, hoặc làm vua, làm bề tôi, hoặc khôn lanh, hoặc đầy đủ chức phận tiếng tăm, hoặc được vua chiếu cố cho ăn lộc, chọn làm người hầu, hoặc không được chiếu cố, hoặc vì luật nước mà phải bệnh, già chết, hoặc không phải già bệnh, chết bởi pháp luật, hoặc tu phạm hạnh vững chắc, được sinh về cõi Phạm thiên, hoặc không được như vậy, hoặc tu pháp Bồ-đề phần, hoặc không tu tập gì hết, hoặc ngộ Bồ-đề Thanh văn, Bồ-đề Độc giác, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc không phải như vậy.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Là từ chủng loại vượt hơn mà sinh, đó gọi là thắng do giới, văn, v.v... sinh ra?

- Nếu do loại vượt trội mà sinh ra thì theo chủ trương trong luận của ông là nghiên về cúng tế, là giữ giới khéo hơn, học rộng hơn theo tiêu chuẩn định lượng ấy, lối nói ấy không đúng lý.

- Nếu do giữ giới, học rộng thì như ông nói ở trước, các Bà-la-môn là tối thắng, còn các chủng loại kia là hèn hạ, là không hợp lý.

Như thế sinh ra, làm việc, sinh nơi có nghề khéo léo, tiến thân tốt đẹp, giữ giới khéo hơn, học rộng hơn, được vua chiếu cố, giữ Phạm hạnh, tu giác phần, chứng Bồ-đề, đều không hợp lý. Cho nên lối lập luận này là nói không như lý.

- Lập luận sai lầm về thanh tịnh là như có người hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn sinh kiến chấp như vậy, rồi lập luận như vậy: Nếu ta giải nói với chỉ tự tại, quán được tự tại thì gọi là thanh tịnh. Có nghĩa là được nhiếp thọ để say đắm miệt mài với năm dục hấp dẫn ở các tầng trời, tùy ý ăn hưởng vui chơi hoan vui, thì gọi đó là Niết-bàn thanh tịnh bậc nhất trong pháp hiện tại.

Lại nữa, lừa điều ác, pháp bất thiện ở cõi Dục thì được an trụ đầy đủ trong Sơ tinh lự cho nên an trụ đầy đủ trong bốn tinh lự, cũng gọi là được Niết-bàn thanh tịnh bậc nhất trong pháp hiện tại.

Lại nữa, có hạng ngoại đạo sinh kiến chấp như vậy, rồi lập luận như vậy. Nếu chúng sinh nào đến tắm gội thân thể dưới sông Tôn-đà-lợi-ca thì tất cả tội chướng đều trừ diệt, như sông Tôn-đà-lợi-ca. Nếu ai đến tắm gội thân thể dưới các sông Bà-hồ-đà, sông Đà-gia, sông Tát-la-tát-phiệt-để, sông Căng-già thì tất cả tội chướng đều trừ diệt. Đó là thanh tịnh bậc nhất.

Lại, có ngoại đạo chấp giữ giới chó cho là thanh tịnh, hoặc giữ giới bò, hoặc giữ giới bôi dầu mè, hoặc giữ giới lỏa hình, hoặc giữ giới nằm tro, hoặc giữ giới tự làm khổ mình, hoặc giữ giới nằm trên phân nhơ nhớp... chấp cho rằng như vậy là thanh tịnh nghĩa, là nói về Niết-bàn ngoại đạo trong pháp hiện tại của họ, cũng như nói về thanh tịnh do tắm sông ấy, ngoại đạo chấp như vậy.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo sinh kiến chấp như vậy, rồi lập luận như vậy?

Đáp: Do giáo và lý. Giáo thì như trước đã nói, còn lý thì như có

người do tính suy nghĩ tìm tòi, do tính quán xét, như nói rộng ở trước. Họ cho tự tại buông lung, ham muốn tự tại, Du-già tự tại, đó gọi là thanh tịnh hơn hết. Nhưng họ không biết tướng của tự tại buông lung một cách

đúng đắn.

Lại nữa, có hạng người cố chấp là tự làm khổ thân, tự làm điều ác rồi nói là giải thoát tội ác, hoặc gây ra tội lỗi rồi nói là giải thoát các tội lỗi.

Nay, nên hỏi họ: Ông muốn điều gì? Có những người vui hưởng thỏa thích năm dục thì họ đã lìa tham dục hay chưa?

- Nếu họ đã lìa thì đối với năm dục ở đời vẫn vui hưởng thỏa thích là không hợp lý.

- Nếu chưa lìa tham dục mà chấp cho là đã giải thoát thanh tịnh, thì không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Những người chứng Sơ tĩnh lự cho đến họ an trụ đầy đủ trong tĩnh lự thứ tư là vì họ đã lìa tất cả tham dục hay chưa?

- Nếu bảo họ đã lìa khỏi tất cả tham dục, nhưng chỉ an trụ đầy đủ cho đến tĩnh lự thứ tư thì điều ấy là không hợp lý.

- Nếu nói họ chưa gỡ mình ra khỏi tham dục mà lại chấp cho là giải thoát rất ráo, là không hợp lý.

Lại nữa, Ông muốn điều gì? Là do bên trong thanh tịnh mà được rất ráo thanh tịnh hay do bên ngoài thanh tịnh mà được rất ráo thanh tịnh?

- Nếu nói rằng bởi bên trong mà được thanh tịnh, nhưng ông lại chấp rằng nhờ tắm gội nước sông nên được thanh tịnh là điều không hợp lý.

- Nếu nói rằng do bên ngoài mà được thanh tịnh thì bên trong vẫn còn tràn ngập các thứ như bản của tham sân, v.v... chỉ trừ bỏ cái ghét bên ngoài mà chấp cho là đạt thanh tịnh rất ráo là không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Là nắm lấy tịnh vật mà được thanh tịnh hay nắm lấy vật bất tịnh mà được thanh tịnh?

- Nếu bởi nắm lấy vật tịnh mà được thanh tịnh thì cõi này, ai cũng đều cho chó, v.v... là bất tịnh, thì ông lại có kiến chấp cho rằng thợ giới chó là được thanh tịnh, là không hợp lý.

- Nếu bởi nắm lấy vật bất tịnh thì tự thể đã bất tịnh làm sao có khả năng khiến người khác trong sạch được? Là không hợp lý.

Lại nữa, ông muốn điều gì? Người giữ giới chó vì thân làm những việc gian ác, bất chánh nên được thanh tịnh, hay thân làm những việc tốt, chân chánh nên được thanh tịnh?

- Nếu do hành vi ác, bất chánh, mà những hành động như vậy lại cố chấp cho là thanh tịnh thì không hợp lý.

- Nếu do rằng hành động tốt, ngay thẳng, mà lại giữ giới chó thì là luống uổng mà thôi, mà ông chấp cho rằng những người ấy là thanh tịnh, là không hợp lý.

Cũng thế, dù lia đục, không lia đục, dù trong ngoài, dù nhận lấy tịnh, hay bất tịnh, dù tà hạnh hay chánh hạnh, cũng vẫn là không hợp lý. Cho nên lối lập luận nầy không đúng như thật.

Lập luận chấp sai lầm về điều tốt là như hạng người Sa-môn, Bà-la-môn sinh kiến chấp như vậy, rồi lập luận như vậy: Là mặt trời, mặt trăng ở thế gian bị xâm thực hao mòn, các ngôi sao đổi hướng, cho nên các việc làm đều không đạt kết quả. Nếu các hành tinh nọ đi lại đúng hướng nhau, thì các điều con người mong muốn đều đạt kết quả cả. Từ ý nghĩa đó mà họ siêng năng cúng bái mặt trời, mặt trăng, các sao, thờ lửa, tụng chú, đặt cỗ tranh, họ đơm đầy mâm trái Tỳ-la-bà và thức ăn để cúng, đó là nhà lịch số chấp trước như vậy.

Hỏi: Vì sao mà họ sinh kiến chấp như vậy rồi lập luận như vậy?

Đáp: Do giáo và lý. Về giáo thì như trước đã nêu. Còn lý thì do hạng người vì tính suy nghĩ tìm tòi, vì tính quán xét, như trước nói rộng. Vì đạt được tính lự thế gian, nên thế gian đồng cho là A-la-hán. Ai muốn được giàu sang sung sướng, các ước muốn đều đạt thì họ liền đến thưa hỏi vị ấy. Nhưng các vị nầy không biết rõ đạo lý như thật về đạo lý tương ứng duyên sanh họ chỉ thấy trên thế gian nầy mặt trời, mặt trăng bị xâm thực hao mòn, các vì sao vận hành thì chính là lúc chúng sinh với nghiệp tịnh và bất tịnh từ dĩ thực đã thành thực rồi, thì họ liền chấp cho các hoạt động thế gian đều tác động do mặt trời, mặt trăng, các vì sao. Tin chắc và sung sướng do những việc ấy nên họ lập thuyết và làm cho thuyết ấy sáng tỏ.

Nay, xin hỏi: Ông muốn điều gì? Các hưng, suy trên đời nầy, là bởi vận động của mặt trời, mặt trăng mờ đục bị xâm thực, tinh tú vận hành, hay tác động của nghiệp tịnh, bất tịnh?

- Nếu nói là do mặt trời, mặt trăng tác động thì hiện tại, thấy có người cả đời vui sướng, đau khổ, phát lên hay suy tàn, tất cả đều do nghiệp làm của họ có phước hay không có phước mà thôi. Như vậy, điều ông nói là không hợp lý.

- Nếu nói là do nghiệp tịnh, bất tịnh gây nên, nhưng ông lại bảo là mặt trời, mặt trăng gây nên là không hợp lý.

Như vậy, dù các tác động của mặt trời v.v... của tịnh, bất tịnh cũng đều không hợp lý. Cho nên lối lập luận nầy là không đúng lý.

Như vậy, mười sáu thứ luận chấp khác nhau được hình thành do

hai môn phát khởi quán xét, do đạo lí chánh đáng quán sát xét
tìm thì tất cả các thứ ấy đều không hợp lý.

